

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T1
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HSST.

Ny: 17 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T1, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Dương Thị Thúy Hằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quận Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ny 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 324/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2023/QĐXXST-HS Ny 14/12/2023, thông báo dời lịch số: 1108/TB.TA Ny 25 tháng 12 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số: 06/2024/TB-TA Ny 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn N, Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại Long An.

Nơi thường trú: 73/B, ấp H, xã Tân Q, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp, nơi ở hiện tại: Ấp 3, xã Long T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn H1, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ B1 trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 02/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Nhơn T1 (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai. (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Long T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ Ng 01/9/2023, N nhờ anh Trần Văn S (sinh năm 1998, ngụ tại ấp 4B, thị trấn Ngã B1, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang điều khiển xe mô tô biển số 62D1-10017 chở N đi đến khu vực ấp 1, xã Long T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, anh S không biết N đi mua ma túy nên đồng ý. Đến nơi, N nói anh S đứng chờ còn N đi bộ vào hẻm mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi bỏ vào túi quần sau bên phải cất giấu để sử dụng. Sau đó, anh S chở N về khi đi đến ấp 3, xã Long T, huyện Nhơn T1 thì bị lực lượng Công an xã Long T, huyện Nhơn T1, huyện Nhơn T1 kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 1982/KL-KTHS Ng 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1591 gam, loại: Methamphetamine.

Về vật chứng gồm:

+ 01túi nylon dạng Zip kích thước khoảng 3cm x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đen BKS: 62D1-100.17 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu T3 (em dâu N), do chị T3 không biết Đình Văn N mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho chị T3 là phù hợp quy định pháp luật.

+ 01 điện thoại Sam sung A03S màu xanh là tài sản của N không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 317/CT-VKSLT Ng 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 đã truy tố bị cáo Đình Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm C khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Y kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tại Phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tại bản Cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , có nhân thân tốt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử pHT bị cáo mức án tù 01(Một) năm tù đến 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tòa tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,1122 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 1982/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với anh Trần Văn S có hành vi chở bị cáo Đinh Văn N nhưng anh S không biết bị cáo N mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bị cáo N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh Trần Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu T3 vắng mặt. Xét việc anh S, chị T3 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt anh S, chị T3 không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị T3.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, Ny 01/9/2023 tại ấp 3, xã Long T, huyện Nhơn T1 bị cáo Đinh Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,1591 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1122 gam được niêm phong ký hiệu số: 1982/KL-KTHS Ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với anh Trần Văn S có hành vi chở bị cáo Đinh Văn N nhưng anh S không biết bị cáo N mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bị cáo N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có Y kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đinh Văn N 01 (Một) năm tù. Thời Hạn tù tính từ Ngày 02 tháng 9 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1122 gam được niêm phong ký hiệu số: 1982/KL-KTHS Ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn T1).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 Ný kể từ Ný tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Nhơn T1;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn T1;
- Chi cục THADS huyện Nhơn T1;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai

